

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**THƯ MỜI CHÀO GIÁ**

**Gói thầu: Sửa chữa, phục hồi các thiết bị nâng, dụng cụ thủy lực NMD  
Nhơn Trạch 2**

Tên bên mời báo giá: **Công ty Cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2**

Địa chỉ: Ấp 3, xã Phước Khánh, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai

Điện thoại: 0251-222.5899; Fax: 0251-222.5897;

Mã số thuế: 3600897316.

Đề nghị Quý Công ty tham gia chào giá với nội dung sau:

- Tên gói thầu: Sửa chữa, phục hồi các thiết bị nâng, dụng cụ thủy lực NMD Nhơn Trạch 2.
  - Giá gói thầu (bao gồm VAT 8% là): 464.706.000 VND  
(*Bằng chữ: Bốn trăm sáu mươi bốn triệu, bảy trăm lẻ sáu nghìn đồng chẵn.*)
  - Nội dung chính của gói thầu: Sửa chữa, phục hồi các thiết bị nâng, dụng cụ thủy lực NMD Nhơn Trạch 2.
- Thời gian thực hiện gói thầu: 60 ngày kể từ ngày ký hợp đồng.
- Nguồn vốn: Chi phí SXKD năm 2024;
- Hình thức lựa chọn nhà thầu: Chào giá cạnh tranh;
- Thời gian phát hành Bản yêu cầu báo giá: Từ lúc phát hành thành công Yêu cầu báo giá trên Website Công ty <https://www.pvpnt2.vn/> đến trước 14 giờ 00 phút, ngày 15 tháng 11 năm 2024.
- Phát hành Bản yêu cầu báo giá trên Website Công ty <https://www.pvpnt2.vn/> (*chi tiết như đính kèm*).
- Thời điểm kết thúc nhận báo giá: 14 giờ 00 phút, 15 tháng 11 năm 2024.

Nhơn Trạch, ngày 11 tháng 11 năm 2024

Đại diện bên mời thầu *Mu*



**Nguyễn Trung Thu**

Số: 538/QĐ-CPNT2

Nhơn Trạch, ngày 11 tháng 11 năm 2024

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc: Phê duyệt Yêu cầu báo giá  
Gói thầu: Sửa chữa, phục hồi các thiết bị nâng, dụng cụ thủy lực  
NMĐ Nhơn Trạch 2

## GIÁM ĐỐC

### CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN LỰC DẦU KHÍ NHƠN TRẠCH 2

Căn cứ Quyết định số 19/QĐ-CPNT2 ngày 10/06/2022 của Đại hội đồng Cổ đông Công ty về việc phê duyệt sửa đổi điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2;

Căn cứ Quyết định số 25/QĐ-CPNT2 ngày 18/06/2024 của Hội đồng Quản trị về việc phê duyệt sửa đổi Quy chế phân cấp trong quản lý đấu thầu Công ty Cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2;

Căn cứ Quyết định số 22/QĐ-CPNT2 ngày 05/06/2024 của Hội đồng Quản trị Công ty về việc phê duyệt Quy chế lựa chọn nhà thầu của Công ty Cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2;

Căn cứ Quyết định số 21/QĐ-CPNT2 ngày 04/06/2024 của Hội đồng Quản trị về việc phê duyệt chi tiết kế hoạch SXKD năm 2024 Công ty Cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2;

Căn cứ Quyết định số 513/QĐ-CPNT2 ngày 31/10/2024 của Giám đốc Công ty về việc Phê duyệt dự toán và kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu Sửa chữa, phục hồi các thiết bị nâng, dụng cụ thủy lực NMĐ Nhơn Trạch 2;

Xét đề nghị của các Phòng chức năng tại Tờ trình số 657/TTr-CPNT2 ngày 08/11/2024 về việc Phê duyệt Yêu cầu báo giá gói thầu Sửa chữa, phục hồi các thiết bị nâng, dụng cụ thủy lực NMĐ Nhơn Trạch 2.

## QUYẾT ĐỊNH:

- Điều 1.** Phê duyệt Yêu cầu báo giá gói thầu Sửa chữa, phục hồi các thiết bị nâng, dụng cụ thủy lực NMĐ Nhơn Trạch 2 với nội dung chi tiết như Yêu cầu báo giá đính kèm theo quyết định này.
- Điều 2.** Giao Phó Giám đốc phụ trách, các phòng chức năng triển khai thực hiện các thủ tục tiếp theo đúng quy định hiện hành.
- Điều 3.** Phó Giám đốc, Kế toán trưởng, Trưởng các Phòng TM-TTĐ, KTSX, các phòng chức năng của Công ty cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2 chịu

trách nhiệm thi hành quyết định này.

**Nơi nhận:**

- Như điều 3;
- P.KTSX, P.TCKT;
- Lưu VT, P.TM-TTĐ.

**Đính kèm:**

- Yêu cầu báo giá gói thầu Sửa chữa, phục hồi các thiết bị nâng, dụng cụ thủy lực NMD Nhơn Trạch 2.

GIÁM ĐỐC



Đức Nhân

## BẢN YÊU CẦU BÁO GIÁ

Tên gói thầu : Sửa chữa, phục hồi các thiết bị nâng, dụng cụ thủy  
lực NMD Nhơn Trạch 2

Phát hành ngày : 11/11/2024

Ban hành kèm : 538 / QA - C/NĐ2  
theo Quyết định

*[Handwritten Signature]* Bên mời thầu *[Handwritten Signature]*



**PHÓ GIÁM ĐỐC**  
**Nguyễn Trung Thu**

# CHƯƠNG I. YÊU CẦU NỘI BẢN BÁO GIÁ

## Mục 1. Khái quát

1. Tên bên mời thầu là: Công ty Cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2.
2. Bên mời thầu mời nhà thầu tham gia nộp bản báo giá gói thầu (BBG). Phạm vi công việc, yêu cầu của gói thầu nêu tại Chương II của bản yêu cầu báo giá (YCBG) này.
3. Loại hợp đồng: Theo đơn giá cố định.

## Mục 2. Tư cách hợp lệ của nhà thầu

Nhà thầu có tư cách hợp lệ để tham gia nộp báo giá gói thầu này khi đáp ứng các điều kiện sau đây:

1. Có đơn chào hàng được đại diện hợp pháp của nhà thầu ký tên, đóng dấu theo quy định. Đối với nhà thầu liên danh, đơn chào hàng phải do đại diện hợp pháp của từng thành viên liên danh ký tên, đóng dấu hoặc thành viên đứng đầu liên danh thay mặt liên danh ký đơn chào hàng theo thỏa thuận trong văn bản thỏa thuận liên danh;

Thời gian thực hiện gói thầu nêu trong đơn chào hàng phải phù hợp với Chương II – Phạm vi, yêu cầu của gói thầu;

Giá dự thầu ghi trong đơn chào hàng phải cụ thể, cố định bằng số, bằng chữ và phải phù hợp với tổng giá dự thầu ghi trong bảng tổng hợp giá dự thầu, không đề xuất các giá dự thầu khác nhau hoặc có kèm theo điều kiện gây bất lợi cho Chủ đầu tư, Bên mời thầu;

Thời hạn hiệu lực của BBG đáp ứng yêu cầu theo quy định tại Mục 8 của YCBG.

2. Có giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, quyết định thành lập hoặc tài liệu có giá trị tương đương do cơ quan có thẩm quyền cấp;
3. Hạch toán tài chính độc lập;
4. Không đang trong quá trình giải thể; không bị kết luận đang lâm vào tình trạng phá sản hoặc nợ không có khả năng chi trả theo quy định của pháp luật;
5. Bảo đảm cạnh tranh trong đấu thầu theo quy định của pháp luật về đấu thầu;
6. Không đang trong thời gian bị cấm tham dự thầu theo quy định của pháp luật về đấu thầu;

Nhà thầu có BBG hợp lệ được xem xét, đánh giá. Nhà thầu có BBG không đáp ứng yêu cầu về tư cách hợp lệ thì bị loại.

## Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về năng lực kinh nghiệm

Nhà thầu được đánh giá là đạt về năng lực và kinh nghiệm khi đáp ứng tất cả các tiêu chuẩn đánh giá sau đây:

Nhà thầu đã hoàn thành tối thiểu 01 hợp đồng tương tự trong khoảng thời gian kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2021 đến thời điểm đóng thầu.

Trong đó hợp đồng tương tự là:

- Có tính chất tương tự sửa chữa, phụ hồi thiết bị thủy lực;
- Có quy mô (giá trị) tối thiểu: 325.294.000 VND.

Chú thích:

- Tương tự về tính chất: Dịch vụ có tính chất tương tự là dịch vụ đáp ứng tiêu chí sau: là dịch vụ thuộc cùng lĩnh vực, chủng loại (chủ đầu tư nêu lĩnh vực, chủng loại ví dụ: sửa chữa, phục hồi thiết bị thủy lực...).
- Quy mô của hợp đồng tương tự:
  - Có ít nhất 01 hợp đồng hoàn thành cung cấp đầy đủ các loại dịch vụ tương tự có giá trị đáp ứng tối thiểu là 70% giá trị của từng hạng mục trong gói thầu đang xét.

Trong đó:

+ Hạng mục dịch vụ đã thực hiện là một phần hoặc toàn bộ khối lượng dịch vụ trong hạng mục đã được nghiệm thu trong khoảng thời gian quy định mà không xét đến thời gian ký kết hợp đồng. Thời điểm xác nhận hạng mục dịch vụ đã thực hiện để xác định hạng mục dịch vụ tương tự là thời điểm nghiệm thu dịch vụ, không căn cứ vào thời điểm ký kết hợp đồng.

+ Hợp đồng hoàn thành là hợp đồng có toàn bộ dịch vụ đã được nghiệm thu hoặc hợp đồng đã được thanh lý. Thời điểm xác nhận hợp đồng hoàn thành để xác định hợp đồng tương tự là thời điểm nghiệm thu dịch vụ, không căn cứ vào thời điểm ký kết hợp đồng.

Nhà thầu có BBG đạt yêu cầu về năng lực và kinh nghiệm được xem xét, đánh giá tiếp về kỹ thuật. Nhà thầu có BBG không đáp ứng yêu cầu về năng lực và kinh nghiệm thì bị loại.

#### Mục 4. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

- Sử dụng tiêu chí đạt/không đạt để đánh giá về kỹ thuật.

TT	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
		Đạt	Không đạt
<b>I. Về phạm vi cung cấp</b>			
1	Chủng loại, số lượng hạng mục dịch vụ cung cấp	<i>Theo đúng biểu phạm vi cung cấp</i>	<i>Không đúng theo biểu phạm vi cung cấp</i>
2	Tiến độ cung cấp	<i>Theo đúng biểu phạm vi cung cấp</i>	<i>Không đúng theo biểu phạm vi cung cấp</i>
<b>II. Chế độ bảo hành</b>			
1	Nhà thầu có cam kết thời gian bảo hành cho toàn bộ phạm vi cung cấp: <b>≥ 12 tháng</b> kể từ ngày nghiệm thu.	<i>Có cam kết</i>	<i>Không có cam kết</i>
<b>III. Địa điểm giao hàng</b>			

3600  
CÓN  
Ớ P  
UC  
TR  
4.1

TT	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
		Đạt	Không đạt
1	- Địa điểm giao hàng: Kho của Công ty Cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2; Địa chỉ: Ấp 3 xã Phước Khánh - huyện Nhơn Trạch - tỉnh Đồng Nai hoặc đúng địa điểm yêu cầu của Công ty Cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2.	<i>Có cam kết</i>	<i>Không có cam kết</i>

Nhà thầu có BBG đạt yêu cầu về kỹ thuật được xem xét, đánh giá tiếp về giá. Nhà thầu có BBG không đáp ứng theo yêu cầu về kỹ thuật thì bị loại.

**Mục 5. Tiêu chuẩn đánh giá về giá:** Áp dụng Phương pháp giá thấp nhất:

Cách xác định giá đánh giá theo các bước sau đây:

Bước 1. Xác định giá dự thầu, giá dự thầu sau giảm giá (nếu có)

Bước 2. Sửa lỗi (thực hiện theo quy định tại phần Ghi chú (1));

Bước 3. Hiệu chỉnh sai lệch (thực hiện theo quy định tại phần Ghi chú (2));

Bước 4. Xác định giá dự thầu sau sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch, trừ đi giảm giá (nếu có)

Bước 5. Xác định giá thấp nhất: BBG có giá dự thầu sau sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch trừ đi giảm giá (nếu có) thấp nhất được xếp hạng I, mời vào thương thảo.

**Ghi chú:**

(1) Sửa lỗi:

Với điều kiện BBG đáp ứng căn bản YCBG, việc sửa lỗi số học và các lỗi khác được tiến hành theo nguyên tắc sau đây:

a) Lỗi số học bao gồm những lỗi do thực hiện các phép tính cộng, trừ, nhân, chia không chính xác khi tính toán giá dự thầu. Trường hợp không nhất quán giữa đơn giá và thành tiền thì lấy đơn giá làm cơ sở cho việc sửa lỗi; nếu phát hiện đơn giá dự thầu có sự sai khác bất thường do lỗi hệ thập phân (10 lần, 100 lần, 1.000 lần) thì thành tiền là cơ sở cho việc sửa lỗi. Trường hợp tại cột “đơn giá” và cột “thành tiền” nhà thầu không ghi giá trị hoặc ghi là “0” thì được coi là nhà thầu đã phân bổ giá của công việc này vào các công việc khác thuộc gói thầu, nhà thầu phải có trách nhiệm thực hiện hoàn thành các công việc này theo đúng yêu cầu nêu trong YCBG và không được Chủ đầu tư thanh toán trong quá trình thực hiện hợp đồng.

b) Các lỗi khác:

- Tại cột thành tiền đã được ghi đầy đủ giá trị nhưng không có đơn giá dự thầu tương ứng thì đơn giá dự thầu được xác định bổ sung bằng cách chia thành tiền cho số lượng; khi có đơn giá dự thầu nhưng cột thành tiền bỏ trống thì giá trị cột thành tiền sẽ được xác định bổ sung bằng cách nhân số lượng với đơn giá dự thầu; nếu một nội dung nào đó có ghi đơn giá dự thầu và giá trị tại cột thành tiền nhưng bỏ trống số lượng thì số lượng bỏ trống được xác định bổ sung bằng cách chia giá trị tại cột thành tiền cho đơn giá dự thầu của nội dung đó. Trường hợp số lượng được xác định bổ sung nêu trên khác với số lượng nêu trong YCBG thì giá trị sai khác đó là sai lệch về phạm vi cung cấp và được hiệu chỉnh theo quy định tại Bước 3;

- Lỗi nhầm đơn vị tính: sửa lại cho phù hợp với yêu cầu nêu trong YCBG;

- Lỗi nhầm đơn vị: sử dụng dấu "," (dấu phẩy) thay cho dấu "." (dấu chấm) và ngược lại thì được sửa lại cho phù hợp theo cách viết của Việt Nam. Khi Bên mời thầu cho rằng dấu phẩy hoặc dấu chấm trong đơn giá dự thầu rõ ràng đã bị đặt sai chỗ thì trong trường hợp này thành tiền của hạng mục sẽ có ý nghĩa quyết định và đơn giá dự thầu sẽ được sửa lại;

- Nếu có sai sót khi cộng các khoản tiền để ra tổng số tiền thì sẽ sửa lại tổng số tiền theo các khoản tiền;

- Nếu có sự khác biệt giữa con số và chữ viết thì lấy chữ viết làm cơ sở pháp lý cho việc sửa lỗi. Nếu chữ viết sai thì lấy con số sau khi sửa lỗi theo quy định tại Mục này làm cơ sở pháp lý.

(2) Hiệu chỉnh sai lệch:

a) Trường hợp có sai lệch về phạm vi cung cấp thì giá trị phần chào thiếu sẽ được cộng thêm vào, giá trị phần chào thừa sẽ được trừ đi theo mức đơn giá dự thầu tương ứng trong BBG của nhà thầu có sai lệch;

Trường hợp có sai lệch thiếu (thiếu hạng mục công việc so với yêu cầu về phạm vi cung cấp) mà không có đơn giá tương ứng trong BBG của nhà thầu có sai lệch thì thực hiện hiệu chỉnh sai lệch như sau:

Lấy mức đơn giá dự thầu cao nhất đối với hạng mục công việc mà nhà thầu chào thiếu trong số các BBG khác vượt qua bước đánh giá về kỹ thuật để làm cơ sở hiệu chỉnh sai lệch; trường hợp trong BBG của các nhà thầu vượt qua bước đánh giá về kỹ thuật không có đơn giá dự thầu của công việc này thì lấy đơn giá trong dự toán được duyệt của gói thầu làm cơ sở hiệu chỉnh sai lệch; trường hợp không có dự toán gói thầu thì căn cứ vào đơn giá hình thành giá gói thầu làm cơ sở hiệu chỉnh sai lệch.

Trường hợp chỉ có một nhà thầu duy nhất vượt qua bước đánh giá về kỹ thuật thì tiến hành hiệu chỉnh sai lệch trên cơ sở lấy mức đơn giá dự thầu tương ứng trong BBG của nhà thầu này; trường hợp BBG của nhà thầu không có đơn giá dự thầu tương ứng thì lấy mức đơn giá trong dự toán của gói thầu được duyệt làm cơ sở hiệu chỉnh sai lệch; trường hợp không có dự toán gói thầu thì căn cứ vào đơn giá hình thành giá gói thầu làm cơ sở hiệu chỉnh sai lệch.

b) Trường hợp nhà thầu có thư giảm giá, việc sửa lỗi và hiệu chỉnh sai lệch được thực hiện trên cơ sở giá dự thầu chưa trừ đi giá trị giảm giá. Tỷ lệ phần trăm (%) của sai lệch thiếu được xác định trên cơ sở so với giá dự thầu ghi trong đơn chào hàng.

## **Mục 6. Đơn chào hàng, giá chào và biểu giá**

1. Nhà thầu phải nộp đơn chào hàng, bảng tiến độ thực hiện, bảng chào giá hàng hóa theo mẫu số 01, Mẫu số 03, Mẫu số 04 Chương III, các ô để trống phải điền đầy đủ thông tin theo yêu cầu.

Trường hợp tại cột “đơn giá” và cột “thành tiền” của một mục mà nhà thầu không ghi giá trị hoặc ghi là “0” thì được coi là nhà thầu đã phân bổ giá của mục này vào các mục khác thuộc gói thầu, nhà thầu phải có trách nhiệm thực hiện tất cả các công việc theo yêu cầu nêu trong bản yêu cầu báo giá với đúng giá đã chào.

2. Giá chào là giá do nhà thầu ghi trong đơn chào hàng, bao gồm toàn bộ các chi phí (chưa tính giảm giá) để thực hiện gói thầu trên cơ sở yêu cầu của bản yêu cầu báo giá, kể cả thuế, phí, lệ phí và chi phí liên quan khác. Trường hợp nhà thầu tuyên bố giá chào không bao gồm thuế, phí, lệ phí (nếu có) thì báo giá của nhà thầu sẽ bị loại.

3. Trường hợp nhà thầu có đề xuất giảm giá thì đề xuất riêng trong thư giảm giá hoặc có thể ghi trực tiếp vào đơn chào hàng và bảo đảm bên mời thầu nhận được trước thời điểm hết hạn nộp báo giá. Trong đề xuất giảm giá, nhà thầu cần nêu rõ nội dung và cách thức giảm giá vào các hạng mục cụ thể nêu trong phạm vi công việc. Trường hợp không nêu rõ cách thức giảm giá thì được hiểu là giảm đều theo tỷ lệ cho tất cả hạng mục.



## **Mục 7. Thành phần báo giá**

Bản Báo giá do nhà thầu chuẩn bị phải bao gồm các nội dung sau:

- 1) Đơn chào hàng theo Mẫu số 01 Chương III;
- 2) Bảng tiến độ thực hiện Mẫu số 3 Chương III;
- 3) Bảng chào giá hàng hóa Mẫu số 4 Chương III;
- 4) Các nội dung cần thiết khác:
  - a. Bản sao hợp đồng tương tự theo quy định tại YCBG;
  - b. Hồ sơ/tài liệu chứng minh về việc đáp ứng các yêu cầu về kỹ thuật được nêu tại Chương II của Yêu cầu báo giá.

## **Mục 8. Thời hạn hiệu lực của báo giá**

Thời gian có hiệu lực của báo giá là 30 ngày, kể từ ngày có thời điểm ngừng tiếp nhận YCBG.

## **Mục 9. Nộp, tiếp nhận, đánh giá Bản báo giá**

1. Nhà thầu phải nộp Bản báo giá trực tiếp hoặc qua đường bưu điện về địa chỉ: Công ty Cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2; Địa chỉ Ấp 3, xã Phước Khánh, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai không được muộn hơn 14h00 ngày 15/11/2024. Các Bản báo giá được gửi đến bên mời thầu sau thời điểm hết hạn nộp báo giá sẽ không được xem xét.

2. Bên mời thầu chịu trách nhiệm bảo mật các thông tin trong báo giá của từng nhà thầu. Ngay sau khi kết thúc thời hạn nộp báo giá, bên mời thầu lập văn bản tiếp nhận các báo giá bao gồm tối thiểu các nội dung: tên nhà thầu, giá chào, thời gian có hiệu lực của báo giá và gửi văn bản tiếp nhận này đến các nhà thầu đã nộp báo giá.

3. Bên mời thầu so sánh các báo giá theo bản yêu cầu báo giá. Trong quá trình đánh giá các báo giá, bên mời thầu có thể mời nhà thầu có giá chào thấp nhất đến thương thảo hợp đồng.

## **Mục 10. Điều kiện xét duyệt trúng thầu**

Nhà thầu được xem xét, đề nghị trúng thầu khi đáp ứng đủ các điều kiện sau đây:

1. Có báo giá đáp ứng tất cả các yêu cầu trong bản yêu cầu báo giá;
2. Có có giá dự thầu sau sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch trừ đi giảm giá (nếu có) thấp nhất và giá chào không vượt dự toán gói thầu được duyệt.

## **Mục 11. Công khai kết quả lựa chọn nhà thầu**

1. Kết quả lựa chọn nhà thầu sẽ được công bố trên website của Công ty Cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2.

2. Sau khi nhận được thông báo kết quả lựa chọn nhà thầu, nếu có nhà thầu không trúng thầu gửi văn bản hỏi về lý do không được lựa chọn thì trong vòng 05 ngày làm việc nhưng trước ngày ký kết hợp đồng, bên mời thầu sẽ có văn bản trả lời gửi cho nhà thầu.

## **Mục 12. Giải quyết kiến nghị**

Nhà thầu có quyền kiến nghị về kết quả lựa chọn nhà thầu và những vấn đề liên quan trong quá trình tham gia chào hàng cạnh tranh khi thấy quyền, lợi ích của mình bị ảnh hưởng theo quy định của Luật đấu thầu.

3/0  
Y  
V  
K  
2  
Ng

## CHƯƠNG II. YÊU CẦU KỸ THUẬT

### Mục 1. Giới thiệu chung về gói thầu

- Thông tin gói thầu: Sửa chữa, phục hồi các thiết bị nâng, dụng cụ thủy lực NMD Nhơn Trạch 2.
- Địa điểm thực hiện: Công ty Cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2 - Ấp 3 xã Phước Khánh, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.
- Thời gian thực hiện gói thầu: 60 ngày kể từ ngày ký hợp đồng.

### Mục 2. Phạm vi cung cấp hàng hóa và tiến độ cung cấp hàng hóa, địa điểm giao nhận hàng hóa.

#### 1. Phạm vi cung cấp hàng hóa

Stt	TÊN THIẾT BỊ	MÃ THIẾT BỊ	Số lượng	Đơn vị	Chú thích
1	Cần bom tay thủy lực	01011255	1	cái	
2	Kích nâng thủy lực 100 tấn	01011305	1	cái	
3	Kích nâng thủy lực 50 tấn	01011251	1	cái	
4	Kích nâng thủy lực 50 tấn	01011756	1	cái	
5	Kích nâng thủy lực 50 tấn	01011302-1	1	cái	
6	Kích nâng thủy lực 50 tấn	01011302-2	1	cái	
7	Kích nâng thủy lực 50 tấn	01011302-3	1	cái	
8	Kích nâng thủy lực 50 tấn	01010761	1	cái	
9	Kích nâng thủy lực 50 tấn	01010773	1	cái	
10	Kích nâng thủy lực 50 tấn	01010778	1	cái	
11	Kích nâng thủy lực 50 tấn	01011303	1	cái	
12	Kích nâng thủy lực 90 tấn	01011313	1	cái	
13	Kích nâng thủy lực 90 tấn	01010102	1	cái	
14	Kích nâng thủy lực 90 tấn	01010098	1	cái	

15	Kích nâng thủy lực 90 tấn	01010104	1	cái	
16	Kích nâng thủy lực 90 tấn	01010103	1	cái	
17	Kích nâng thủy lực 90 tấn	01010100	1	cái	
18	Kích nâng thủy lực 90 tấn	01010101	1	cái	
19	Kích nâng thủy lực 90 tấn	01010099	1	cái	
20	Kích nâng thủy lực 90 tấn	01011311	1	cái	
21	Kích nâng thủy lực 30 tấn	01010093	1	cái	
22	Kích nâng thủy lực 5 tấn	01011252	1	cái	
23	Kích nâng thủy lực 140 tấn	01011250	2	cái	

## 2. Tiến độ cung cấp hàng hóa và địa điểm giao nhận hàng hóa:

- ❖ **Tiến độ giao hàng:** Trong vòng 45 ngày kể từ ngày ký hợp đồng.
- ❖ **Địa điểm giao nhận hàng hóa:**

Tại kho vật tư – Công ty cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2, ấp 3 xã Phước Khánh, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.

Nhà thầu được phép giao hàng sớm hơn quy định. Trong trường hợp chậm tiến độ, Nhà thầu sẽ bị phạt theo quy định tại Chương IV: Dự thảo hợp đồng.

### Mục 3. Yêu cầu về kỹ thuật

Nhà thầu phải tự khảo sát và xem xét thiết bị tiếp nhận của Nhà máy điện Nhơn Trạch 2 để có tất cả các thông tin cần thiết cho việc chuẩn bị BBG và phương tiện vận chuyển phù hợp. Nhà thầu phải tự chịu mọi chi phí cho việc khảo sát nêu trên và chịu trách nhiệm về những rủi ro có liên quan.

### Mục 4. Các yêu cầu khác

Nhà thầu phải chịu trách nhiệm vận chuyển và bốc xếp hàng từ phương tiện vận chuyển xuống cửa kho của PVPower NT2, tại ấp 3, xã Phước Khánh, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.

Toàn bộ chi phí giao hàng/nghiệm thu do Nhà thầu chịu.

### Mục 5. Kiểm tra và thử nghiệm

PVPower NT2 hoặc đại diện của PVPower NT2 có quyền kiểm tra, thử nghiệm thiết bị sau khi sửa chữa, phục hồi để đảm bảo thiết bị phù hợp với yêu cầu của hợp đồng. Thời gian sẽ do PVPower NT2 thông báo trước và được Nhà thầu thống nhất chấp thuận.

Trường hợp thiết bị sau khi sửa chữa, phục hồi không phù hợp theo quy định của hợp đồng thì PVPower NT2 có quyền từ chối và Nhà thầu phải có trách nhiệm khắc phục hoặc tiến hành những điều chỉnh cần thiết để đáp ứng đúng các yêu cầu. Trường hợp Nhà thầu không có khả năng khắc phục, 02 bên sẽ đàm phán về phạm vi cung cấp và thương mại Theo quy định. Việc thực hiện kiểm tra, thử nghiệm thiết bị sau khi sửa chữa, phục hồi của PVPower NT2 không dẫn đến miễn trừ nghĩa vụ bảo hành hay các nghĩa vụ khác theo hợp

đồng của Nhà thầu.

Trong trường hợp không thống nhất được quan điểm giữa hai Bên về phương pháp kiểm tra, thử nghiệm hàng hóa hoặc Nhà thầu không chứng minh được về chất lượng thiết bị sau khi sửa chữa, phục hồi thì hai Bên thống nhất mời một đơn vị độc lập có chức năng thực hiện công tác này, chi phí do Nhà thầu chịu.

Địa điểm kiểm tra, thử nghiệm thiết bị sau khi sửa chữa, phục hồi: Tại kho của bên mời thầu Nhà máy điện Nhơn Trạch 2 - Ấp 3, xã Phước Khánh, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.

### CHƯƠNG III. BIỂU MẪU MỜI THẦU VÀ DỰ THẦU

Stt	Biểu mẫu	Cách thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	
			Bên mời thầu	Nhà thầu
1	Mẫu số 01. Đơn chào hàng			X
2	Mẫu số 02. Phạm vi cung cấp và tiến độ giao hàng		X	
3	Mẫu số 03. Bảng đề xuất tiến độ giao hàng			X
4	Mẫu số 04. Bảng giá dự thầu			X

**ĐƠN CHÀO HÀNG <sup>(1)</sup>**

Ngày: \_\_\_\_

Tên gói thầu: \_\_\_\_

Kính gửi: \_\_\_\_

Sau khi nghiên cứu yêu cầu báo giá, chúng tôi:

- Tên nhà thầu: \_\_\_\_

- Số đăng ký kinh doanh: \_\_\_\_

cam kết thực hiện gói thầu \_\_\_\_ với các thông tin chính như sau:

Theo đúng yêu cầu nêu trong yêu cầu báo giá với tổng số tiền là \_\_\_\_ với các bảng tổng hợp giá dự thầu kèm theo.

Ngoài ra, chúng tôi tự nguyện giảm giá dự thầu với tỷ lệ phần trăm giảm giá là \_\_\_\_ [*Ghi tỷ lệ giảm giá*].

Giá dự thầu sau khi trừ đi giá trị giảm giá là: \_\_\_\_.

Thời Gian thực hiện hợp đồng là 70 ngày kể từ khi hợp đồng có hiệu lực, thời gian giao thiết bị sau khi sửa chữa, phục hồi là 45 ngày kể từ khi hợp đồng có hiệu lực.

Hiệu lực của báo giá: \_\_\_\_

Chúng tôi cam kết:

1. Chỉ tham gia trong một báo giá này với tư cách là nhà thầu chính hoặc đại diện liên danh trong trường hợp nhà thầu có liên danh.
2. Không đang trong quá trình giải thể; không bị kết luận đang lâm vào tình trạng phá sản hoặc nợ không có khả năng chi trả theo quy định của pháp luật.
3. Không vi phạm quy định về bảo đảm cạnh tranh trong đấu thầu.
4. Không thực hiện các hành vi tham nhũng, hối lộ, thông thầu, cản trở và các hành vi vi phạm quy định khác của pháp luật đấu thầu khi tham dự gói thầu này.
5. Những thông tin kê khai trong hồ sơ dự thầu là trung thực.

Nếu báo giá của chúng tôi được chấp nhận, chúng tôi sẽ thực hiện biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng theo quy định tại Chương IV.

**Đại diện hợp pháp của nhà thầu**  
*[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]*

PHẠM VI CUNG CẤP VÀ TIẾN ĐỘ GIAO HÀNG (bên mời thầu)					
Tiến độ thực hiện gói thầu					
STT	TÊN THIẾT BỊ	MÃ THIẾT BỊ	Khối lượng	Đơn vị	Mô tả <sup>(1)</sup>
1	Cần bom tay thủy lực	01011255	1	cái	
2	Kích nâng thủy lực 100 tấn	01011305	1	cái	
3	Kích nâng thủy lực 50 tấn	01011251	1	cái	
4	Kích nâng thủy lực 50 tấn	01011756	1	cái	
5	Kích nâng thủy lực 50 tấn	01011302-1	1	cái	
6	Kích nâng thủy lực 50 tấn	01011302-2	1	cái	
7	Kích nâng thủy lực 50 tấn	01011302-3	1	cái	
8	Kích nâng thủy lực 50 tấn	01010761	1	cái	
9	Kích nâng thủy lực 50 tấn	01010773	1	cái	
10	Kích nâng thủy lực 50 tấn	01010778	1	cái	
11	Kích nâng thủy lực 50 tấn	01011303	1	cái	
12	Kích nâng thủy lực 90 tấn	01011313	1	cái	
13	Kích nâng thủy lực 90 tấn	01010102	1	cái	
14	Kích nâng thủy lực 90 tấn	01010098	1	cái	
15	Kích nâng thủy lực 90 tấn	01010104	1	cái	
16	Kích nâng thủy lực 90 tấn	01010103	1	cái	
17	Kích nâng thủy lực 90 tấn	01010100	1	cái	
18	Kích nâng thủy lực 90 tấn	01010101	1	cái	
19	Kích nâng thủy lực 90 tấn	01010099	1	cái	
20	Kích nâng thủy lực 90 tấn	01011311	1	cái	
21	Kích nâng thủy lực 30 tấn	01010093	1	cái	



22	Kích nâng thủy lực 5 tấn	01011252	1	cái	
23	Kích nâng thủy lực 140 tấn	01011250	2	cái	
<i>Ghi chú:</i>					
(1) Bên mời thầu chỉ mô tả các đặc điểm chung, cơ bản nhất tại mục này.					

**BẢNG TIẾN ĐỘ GIAO HÀNG**  
(nhà thầu đề xuất)

Nhà thầu đề xuất tiến độ thực hiện phù hợp với yêu cầu của Bên mời thầu

STT	Thời gian giao hàng theo yêu cầu của bên mời thầu	Thời gian giao hàng do nhà thầu đề xuất
1	55 ngày kể từ ngày ký hợp đồng	....

**BẢNG CHÀO GIÁ CHÀO**

<b>Stt</b>	<b>TÊN THIẾT BỊ</b>	<b>Đơn vị tính</b>	<b>Khối lượng</b>	<b>Đơn giá dự thầu (đã bao gồm thuế, phí, lệ phí (nếu có))</b>	<b>Thành tiền đã bao gồm thuế, phí, lệ phí (nếu có)</b>
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)=(4)x(5)
<b>Tổng cộng giá dự thầu của dịch vụ đã bao gồm thuế, phí, lệ phí (nếu có)</b>					

**Đại diện hợp pháp của nhà thầu**

*[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]*

Ghi chú:

(1) (2) (3) (4) (5) (6): Nhà thầu điền

## CHƯƠNG IV: HỢP ĐỒNG VÀ BIỂU MẪU HỢP ĐỒNG

Mẫu số 05

### BẢO LÃNH THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG

\_\_\_\_, ngày \_\_\_\_ tháng \_\_\_\_ năm \_\_\_\_

Kính gửi: \_\_\_\_ [ghi tên Chủ đầu tư] (sau đây gọi là “Chủ đầu tư”)

Theo đề nghị của \_\_\_\_ [ghi tên Nhà thầu] (sau đây gọi là “Nhà thầu”) là nhà thầu đã trúng thầu gói thầu \_\_\_\_ [ghi tên gói thầu] và cam kết sẽ ký kết hợp đồng cung cấp dịch vụ sửa chữa, phục hồi thiết bị cho gói thầu trên (sau đây gọi là “Hợp đồng”);<sup>(1)</sup>

Theo quy định trong YCBG (hoặc hợp đồng), Nhà thầu phải nộp cho Chủ đầu tư bảo lãnh của một ngân hàng với một khoản tiền xác định để bảo đảm nghĩa vụ và trách nhiệm của mình trong việc thực hiện hợp đồng;

Chúng tôi, \_\_\_\_ [ghi tên của ngân hàng] có trụ sở đăng ký tại \_\_\_\_ [ghi địa chỉ của ngân hàng<sup>(2)</sup>] (sau đây gọi là “Ngân hàng”), xin cam kết bảo lãnh cho việc thực hiện hợp đồng của Nhà thầu với số tiền là \_\_\_\_ [ghi rõ giá trị tương ứng bằng số, bằng chữ và đồng tiền sử dụng theo quy định tại YCBG]. Chúng tôi cam kết thanh toán vô điều kiện, không hủy ngang cho Chủ đầu tư bất cứ khoản tiền nào trong giới hạn \_\_\_\_ [ghi số tiền bảo lãnh] như đã nêu trên, khi có văn bản của Chủ đầu tư thông báo Nhà thầu vi phạm hợp đồng trong thời hạn hiệu lực của bảo lãnh thực hiện hợp đồng.

Bảo lãnh này có hiệu lực kể từ ngày phát hành cho đến hết ngày \_\_\_\_ tháng \_\_\_\_ năm \_\_\_\_<sup>(3)</sup>.

#### **Đại diện hợp pháp của ngân hàng**

[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Ghi chú:

(1) Nếu ngân hàng bảo lãnh yêu cầu phải có hợp đồng đã ký mới cấp giấy bảo lãnh thì Bên mời thầu sẽ báo cáo Chủ đầu tư xem xét, quyết định. Trong trường hợp này, đoạn trên có thể sửa lại như sau:

“Theo đề nghị của \_\_\_\_ [ghi tên Nhà thầu] (sau đây gọi là “Nhà thầu”) là nhà thầu trúng thầu gói thầu \_\_\_\_ [ghi tên gói thầu] đã ký hợp đồng số \_\_\_\_ [ghi số hợp đồng] ngày \_\_\_\_ tháng \_\_\_\_ năm \_\_\_\_ (sau đây gọi là “Hợp đồng”).”

(2) Địa chỉ ngân hàng: ghi rõ địa chỉ, số điện thoại, số fax, e-mail để liên hệ.

(3) Ghi thời hạn phù hợp với yêu cầu quy định tại Điều 11 Chương IV.

GIẤY ỦY QUYỀN <sup>(1)</sup>

Hôm nay, ngày \_\_\_\_ tháng \_\_\_\_ năm \_\_\_\_, tại \_\_\_\_

Tôi là \_\_\_\_ [ghi tên, số CCCD hoặc số hộ chiếu, chức danh của người đại diện theo pháp luật của nhà thầu], là người đại diện theo pháp luật của \_\_\_\_ [ghi tên nhà thầu] có địa chỉ tại \_\_\_\_ [ghi địa chỉ của nhà thầu] bằng văn bản này ủy quyền cho \_\_\_\_ [ghi tên, số CCCD hoặc số hộ chiếu, chức danh của người được ủy quyền] thực hiện các công việc sau đây trong quá trình tham dự thầu gói thầu \_\_\_\_ [ghi tên gói thầu] thuộc dự án/dự toán mua sắm \_\_\_\_ [ghi tên dự án/dự toán mua sắm] do \_\_\_\_ [ghi tên Chủ đầu tư] tổ chức:

[- Tham gia quá trình hoàn thiện hợp đồng;

- Ký kết hợp đồng với Chủ đầu tư nếu được lựa chọn<sup>(2)</sup>.

Người được ủy quyền nêu trên chỉ thực hiện các công việc trong phạm vi ủy quyền với tư cách là đại diện hợp pháp của \_\_\_\_ [ghi tên nhà thầu]. \_\_\_\_ [ghi tên người đại diện theo pháp luật của nhà thầu] chịu trách nhiệm hoàn toàn về những công việc do \_\_\_\_ [ghi tên người được ủy quyền] thực hiện trong phạm vi ủy quyền.

Giấy ủy quyền có hiệu lực kể từ ngày \_\_\_\_ đến ngày \_\_\_\_<sup>(3)</sup>. Giấy ủy quyền này được lập thành \_\_\_\_ bản có giá trị pháp lý như nhau, người ủy quyền giữ \_\_\_\_ bản, người được ủy quyền giữ \_\_\_\_ bản, Bên mời thầu giữ \_\_\_\_ bản.

**Người được ủy quyền**

[ghi tên, chức danh, ký tên và  
đóng dấu (nếu có)]

**Người ủy quyền**

[ghi tên người đại diện theo pháp luật của  
nhà thầu, chức danh, ký tên và đóng dấu]

**Ghi chú:**

(1) Trường hợp ủy quyền thì bản gốc giấy ủy quyền phải được gửi cho Bên mời thầu khi hoàn thiện, ký hợp đồng. Việc ủy quyền của người đại diện theo pháp luật của nhà thầu cho cấp phó, cấp dưới, giám đốc chi nhánh, người đứng đầu văn phòng đại diện của nhà thầu để thay mặt cho người đại diện theo pháp luật của nhà thầu thực hiện một hoặc các nội dung công việc nêu trên đây. Việc sử dụng con dấu trong trường hợp được ủy quyền có thể là dấu của nhà thầu hoặc dấu của đơn vị mà cá nhân liên quan được ủy quyền. Người được ủy quyền không được tiếp tục ủy quyền cho người khác.

(2) Phạm vi ủy quyền bao gồm một hoặc nhiều công việc nêu trên.

(3) Ghi ngày có hiệu lực và ngày hết hiệu lực của giấy ủy quyền phù hợp với quá trình hoàn thiện, ký hợp đồng và phải bảo đảm ngày có hiệu lực trước ngày thực hiện các công việc được ủy quyền.

## HỢP ĐỒNG<sup>(1)</sup>

\_\_\_\_, ngày \_\_\_\_ tháng \_\_\_\_ năm \_\_\_\_

Hợp đồng số: \_\_\_\_\_

Gói thầu: \_\_\_\_\_ [ghi tên gói thầu]

Thuộc dự án: \_\_\_\_\_ [ghi tên dự án]

- Căn cứ<sup>(2)</sup> \_\_\_\_ (Bộ luật Dân sự ngày 24 tháng 11 năm 2015);

- Căn cứ<sup>(2)</sup> \_\_\_\_ (Luật Đấu thầu ngày 23 tháng 06 năm 2023);

- Căn cứ Quyết định số \_\_\_\_ ngày \_\_\_\_ tháng \_\_\_\_ năm \_\_\_\_ của \_\_\_\_ về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu \_\_\_\_ [ghi tên gói thầu] và Thông báo chấp thuận BBG và trao hợp đồng số \_\_\_\_ ngày \_\_\_\_ tháng \_\_\_\_ năm \_\_\_\_ của Bên mời thầu;

- Căn cứ biên bản hoàn thiện hợp đồng đã được Bên mời thầu và nhà thầu trúng thầu ký ngày \_\_\_\_ tháng \_\_\_\_ năm \_\_\_\_;

Chúng tôi, đại diện cho các bên ký hợp đồng, gồm có:

### **Chủ đầu tư (sau đây gọi là Bên A)**

Tên Chủ đầu tư: \_\_\_\_\_

Địa chỉ: \_\_\_\_\_

Điện thoại: \_\_\_\_\_

Fax: \_\_\_\_\_

E-mail: \_\_\_\_\_

Tài khoản: \_\_\_\_\_

Mã số thuế: \_\_\_\_\_

Đại diện là ông/bà: \_\_\_\_\_

Chức vụ: \_\_\_\_\_

Giấy ủy quyền ký hợp đồng số \_\_\_\_ ngày \_\_\_\_ tháng \_\_\_\_ năm \_\_\_\_ (trường hợp được ủy quyền).

### **Nhà thầu (sau đây gọi là Bên B)**

Tên nhà thầu: \_\_\_\_\_

Địa chỉ: \_\_\_\_\_

Điện thoại: \_\_\_\_\_

Fax: \_\_\_\_\_

\_\_\_\_\_

E-mail: \_\_\_\_\_

Tài khoản: \_\_\_\_\_

Mã số thuế: \_\_\_\_\_

Đại diện là ông/bà: \_\_\_\_\_

Chức vụ: \_\_\_\_\_

Giấy ủy quyền ký hợp đồng số \_\_\_\_ ngày \_\_\_\_ tháng \_\_\_\_ năm \_\_\_\_ (trường hợp được ủy quyền).

Hai bên thỏa thuận ký kết hợp đồng cung cấp dịch vụ với các nội dung sau:

### **Điều 1. Đối tượng hợp đồng**

Đối tượng của hợp đồng là sửa chữa, phục hồi thiết bị được nêu chi tiết tại Phụ lục kèm theo.

### **Điều 2. Thành phần hợp đồng**

Thành phần hợp đồng và thứ tự ưu tiên pháp lý như sau:

1. Văn bản hợp đồng (kèm theo Phạm vi cung cấp và bảng giá cùng các Phụ lục khác);
2. Biên bản hoàn thiện hợp đồng;
3. Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu;
4. BBG và các văn bản làm rõ BBG của nhà thầu trúng thầu (nếu có);
5. YCBG và các tài liệu sửa đổi YCBG (nếu có);
6. Các tài liệu kèm theo khác (nếu có).

### **Điều 3. Trách nhiệm của Bên A**

Cung cấp cho Bên B các tài liệu của NMD Nhon Trạch 2 liên quan tới việc thực hiện hợp đồng trong vòng 5 ngày kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị cung cấp tài liệu của Bên B;

Phối hợp với Bên B xử lý các phát sinh, vướng mắc trong quá trình thực hiện hợp đồng;

Cử đại diện của mình phối hợp và theo dõi Bên B triển khai thực hiện các công việc phù hợp với các quy định của hợp đồng;

Tiếp nhận, kiểm tra và nghiệm thu hàng hóa theo đề nghị của Bên B;

Cam kết thanh toán cho Bên B theo quy định của hợp đồng cũng như thực hiện đầy đủ nghĩa vụ và trách nhiệm khác được quy định trong hợp đồng.

### **Điều 4. Trách nhiệm của Bên B**

Thực hiện các công việc theo đúng quy định của hợp đồng;

Tuân thủ các quy định về an toàn lao động và chịu sự giám sát của Bên A trong quá trình thực hiện công việc;

Thực hiện đúng, đầy đủ các Điều khoản đã ghi trong hợp đồng;

Cung cấp cho Bên A mọi thông tin cần thiết liên quan đến việc thực hiện hợp đồng theo yêu cầu của Bên A.

## **Điều 5. Giá hợp đồng và phương thức thanh toán**

1. Giá hợp đồng: *[ghi rõ giá trị bằng số, bằng chữ và đồng tiền ký hợp đồng]*.

2. Phương thức thanh toán:

a) Hình thức thanh toán: Chuyển khoản.

b) Thời hạn thanh toán: Bên A thanh toán 100% giá trị của hợp đồng trong vòng 15 ngày kể từ ngày Bên A nhận được hồ sơ đề nghị thanh toán của Bên B gồm:

- Một (01) Bản gốc Giấy đề nghị thanh toán;
- Một (01) Hóa đơn GTGT theo quy định của Bộ Tài chính.
- Một (01) Bản gốc Biên bản bàn giao công cụ dụng cụ trước khi sửa chữa/phục hồi được đại diện có thẩm quyền hai Bên ký kết;
- Một (01) Bản gốc Giấy kiểm định của đơn vị có chức năng kiểm định sau khi hoàn tất công việc sửa chữa, phục hồi các công cụ, dụng cụ, thiết bị;
- Một (01) Bản gốc Báo cáo (Service report) của đơn vị thực hiện dịch vụ;
- Một (01) Bản gốc biên bản kiểm tra nghiệm thu và bàn giao công cụ dụng cụ sau khi phục hồi được đại diện có thẩm quyền hai Bên ký kết. (Trường hợp thực hiện phạm vi công việc tại khu vực nhà máy điện Nhơn Trạch 2 thì đính kèm các Bản sao Phiếu công tác, Bản gốc biên bản xác nhận thực hiện/nghiệm thu công việc tại chỗ cho các công cụ, dụng cụ liên quan);
- Một (01) Bản gốc nghiệm thu khối lượng công việc hoàn thành được đại diện có thẩm quyền hai Bên cùng ký xác nhận;
- Một (01) Bản gốc Biên bản quyết toán thanh lý hợp đồng được đại diện có thẩm quyền hai Bên ký kết;
- Một (01) Bản gốc Giấy chứng nhận bảo hành của Nhà cung cấp dịch vụ (bên B) chứng nhận bảo hành 12 tháng kể từ ngày nghiệm thu;
- Một (01) Bản gốc Thư bảo lãnh bảo hành của Ngân hàng/tổ chức tín dụng hoạt động hợp pháp tại Việt Nam phát hành với giá trị bằng 05% giá trị Hợp đồng được quyết toán, có hiệu lực từ ngày phát hành đến ngày bên B hoàn thành nghĩa vụ bảo hành

c) Số lần thanh toán: 01 lần.

## **Điều 6. Loại hợp đồng**

- Loại hợp đồng: Trọn gói.

**Điều 7. Thời gian thực hiện hợp đồng:** 70 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

- Thời gian giao hàng: trong vòng 45 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.



## **Điều 8. Giao hàng và nghiệm thu**

8.1 Thời gian giao hàng: Bên B sẽ giao hàng cho Bên A theo tiến độ quy định tại Điều 7 hợp đồng này.

8.2 Thủ tục giao hàng:

- ❖ Thông báo giao hàng: Bên B sẽ gửi thông báo giao hàng bằng văn bản cho Bên A trước 03 ngày để Bên A tiến hành tổ chức nghiệm thu.
- ❖ Biên bản bàn giao: Gồm 04 (bốn) bản được đại diện giữa hai bên xác nhận tại thời điểm giao hàng.
- ❖ Một (01) Bản sao Giấy kiểm định của đơn vị có chức năng kiểm định sau khi hoàn tất công việc sửa chữa, phục hồi các công cụ, dụng cụ, thiết bị;
- ❖ Một (01) Báo cáo (Service report) của đơn vị thực hiện dịch vụ;
- ❖ Tài liệu kỹ thuật hàng hóa (nếu có).

8.3 Địa điểm giao hàng: Tại kho của Công ty Cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2 Ấp 3, xã Phước Khánh, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.

Chi phí giao hàng: Toàn bộ chi phí giao hàng, nâng hạ do Bên B chịu

## **Điều 9. Chấm dứt hợp đồng**

9.1. Bên A hoặc Bên B có thể chấm dứt hợp đồng nếu một trong hai bên có vi phạm cơ bản về hợp đồng như sau:

- a) Bên B không thực hiện một phần hoặc toàn bộ nội dung công việc theo hợp đồng trong thời hạn đã nêu trong hợp đồng hoặc trong khoảng thời gian đã được Bên A gia hạn;
- b) Bên B bị phá sản, giải thể;
- c) Các hành vi khác (nếu có).

9.2. Trong trường hợp Bên A chấm dứt hợp đồng theo điểm a khoản 1 Điều này, Bên A có thể ký hợp đồng với nhà thầu khác để thực hiện phần hợp đồng mà Bên B đã không thực hiện. Bên B sẽ chịu trách nhiệm bồi thường cho Bên A những chi phí vượt trội cho việc thực hiện phần hợp đồng này. Tuy nhiên, Bên B vẫn phải tiếp tục thực hiện phần hợp đồng mà mình đang thực hiện và chịu trách nhiệm bảo hành phần hợp đồng đó.

9.3. Trong trường hợp Bên A chấm dứt hợp đồng theo điểm b khoản 1 Điều này, Bên A không phải chịu bất cứ chi phí đền bù nào. Việc chấm dứt hợp đồng này không làm mất đi quyền lợi của Bên A được hưởng theo quy định của hợp đồng và pháp luật.

## **Điều 10. Giải quyết tranh chấp**

10.1. Bên A và Bên B có trách nhiệm giải quyết các tranh chấp phát sinh giữa hai bên thông qua thương lượng, hòa giải.

10.2. Nếu tranh chấp không thể giải quyết được bằng thương lượng, hòa giải trong thời gian 30 ngày kể từ ngày phát sinh tranh chấp thì bất kỳ Bên nào cũng đều có thể yêu cầu đưa việc tranh chấp ra giải quyết theo các quy tắc của Việt Nam hoặc của tòa án theo quy định của pháp luật. Quyết định của trọng tài hoặc tòa án là quyết định cuối cùng và có tính chất bắt buộc các Bên.

## **ĐIỀU 11: BẢO LÃNH THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG VÀ BẢO LÃNH BẢO HÀNH**

- Trong vòng bảy (07) ngày kể từ ngày ký hợp đồng, Bên B sẽ chuyển cho Bên A một thư bảo lãnh thực hiện hợp đồng hoặc đặt chuyển khoản cho Bên A theo số tài khoản 006704070001112, ngân hàng TMCP Phát triển TP Hồ Chí Minh, chi nhánh Cộng Hòa với giá trị tương đương với 3% giá hợp đồng sau thuế, với thời hạn 100 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực. Bảo lãnh thực hiện Hợp đồng sẽ được Bên A hoàn trả cho Bên B trong vòng 30 ngày sau khi hai bên ký biên bản quyết toán thanh lý hợp đồng và Bên B nộp bảo lãnh bảo hành cho toàn bộ hàng hóa theo hợp đồng.
- Bảo lãnh thực hiện Hợp đồng sẽ được trả cho Bên A như một khoản bồi thường cho bất cứ thiệt hại nào phát sinh do lỗi của Bên B do việc không hoàn thành nghĩa vụ của mình theo Hợp đồng.
- Bảo lãnh bảo hành có giá trị bằng 5% giá trị hợp đồng trước thuế VAT và có hiệu lực 12 tháng kể từ ngày nghiệm thu đợt cuối. Trường hợp phát hành bảo lãnh sau ngày nghiệm thu thì hiệu lực của bảo lãnh kể từ ngày phát hành bảo lãnh hợp lệ.
- Bảo lãnh thực hiện Hợp đồng, Chứng thư bảo lãnh tạm ứng và Bảo lãnh bảo hành phải do Ngân hàng hoặc tổ chức tín dụng hoạt động hợp pháp tại Việt Nam phát hành.

## **ĐIỀU 12: TRƯỜNG HỢP BẤT KHẢ KHÁNG**

### 12.1 Quy định về bất khả kháng:

- Bất khả kháng được hiểu là sự kiện nằm ngoài tầm kiểm soát và khả năng lường trước của các Bên, không liên quan đến sai phạm hoặc sơ suất của các Bên chẳng hạn như: chiến tranh, bạo loạn, dịch bệnh, khủng bố, hay những trường hợp tương tự có ảnh hưởng đến việc sản xuất, giao hàng của nhà cung cấp mà hai bên chịu ảnh hưởng, không thể kiểm soát, điều khiển được.

### 12.2 Thủ tục về bất khả kháng:

- Khi xảy ra trường hợp bất khả kháng, các bên phải kịp thời thông báo bằng văn bản cho nhau về sự kiện đó và nguyên nhân gây ra sự kiện. Đồng thời, Bên bị xảy ra sự kiện bất khả kháng phải chuyển cho Bên kia giấy xác nhận về sự kiện bất khả kháng đó được cấp bởi một tổ chức có thẩm quyền tại nơi xảy ra sự kiện bất khả kháng. Trừ khi có ý kiến của Bên kia bằng văn bản, Bên bị xảy ra sự kiện bất khả kháng vẫn phải tiếp tục thực hiện các nghĩa vụ hợp đồng của mình theo hoàn cảnh thực tế cho phép và phải tìm mọi biện pháp hợp lý để thực hiện các phần không bị ảnh hưởng của trường hợp bất khả kháng.
- Bên bị xảy ra sự kiện bất khả kháng sẽ không bị bồi thường thiệt hại hay chấm dứt Hợp đồng.

## **ĐIỀU 13 PHẠT DO VI PHẠM THỜI HẠN GIAO HÀNG**

- Trừ trường hợp bất khả kháng như quy định tại Điều 12, nếu Bên B không thực hiện một phần hay toàn bộ nội dung công việc theo hợp đồng trong thời hạn đã nêu

trong hợp đồng hoặc trong khoảng thời gian đã được Bên A gia hạn, thì Bên A có quyền khấu trừ khoản tiền phạt tương ứng với 0,3% giá trị dịch vụ giao chậm cho mỗi ngày chậm giao hàng và mức tối đa không quá 8% tổng giá trị hợp đồng trước thuế. Khi thời gian giao hàng vượt quá 4 tuần, Bên A có thể xem xét việc chấm dứt Hợp đồng và tịch thu tiền bảo lãnh thực hiện hợp đồng của Bên B.

#### **ĐIỀU 14: PHẠT DO CHẬM NGHIỆM THU THANH TOÁN**

- Trong vòng 07 (bảy) ngày làm việc sau khi Bên B hoàn thành bàn giao thiết bị, Bên A không tiến hành nghiệm thu khối lượng công việc hoàn thành của Bên B mà không đưa ra được lý do chính đáng bằng văn bản thì Bên A sẽ bồi thường thiệt hại cho Bên B khoản tiền phạt tương ứng với 0,3% giá trị dịch vụ được giao trước thuế cho mỗi ngày chậm nghiệm thu và mức tối đa không quá 8% giá trị hợp đồng trước thuế.
- Trong trường hợp Bên A chậm thanh toán cho Bên B theo quy định tại Điều 6 hợp đồng, Bên A sẽ bồi thường cho Bên B khoản tiền phạt chậm thanh toán được tính trên cơ sở số tiền chậm trả, với lãi suất được tính bằng 100% lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà Nước công bố tại thời điểm tương ứng theo số ngày chậm trả thực tế.

#### **ĐIỀU 15: BẢO HÀNH**

##### **16.1 Giá trị bảo lãnh bảo hành:**

- Sau ngày nghiệm thu khối lượng công việc hoàn thành Bên B phải nộp cho Bên A bản gốc bảo lãnh bảo hành có giá trị bằng 5% giá trị hợp đồng trước thuế VAT tương ứng với thời gian bảo hành do ngân hàng hoạt động hợp pháp tại Việt Nam phát hành.
- Nếu trong thời gian bảo hành xảy ra tình trạng hư hỏng hoặc không phù hợp với qui định của hợp đồng mà nguyên nhân do lỗi của Bên B thì Bên B phải có trách nhiệm khắc phục hoặc thay thế mới trong thời gian hợp lý (nhưng không quá 30 ngày kể từ ngày nhận được thông báo của Bên A).

##### **16.2 Thời gian bảo hành:**

- Mười hai (12) tháng kể từ ngày ký biên bản bàn giao nghiệm thu khối lượng công việc hoàn thành.

##### **16.3 Phạm vi bảo hành:**

- Phạm vi bảo hành: Toàn bộ thiết bị sau khi sửa chữa, phục hồi do Bên B cung cấp.
- Nguyên tắc bảo hành: không bảo hành những trường hợp hư hỏng do Bên A bảo quản và sử dụng không đúng mục đích, hướng dẫn của Bên B.
- Thủ tục bảo hành: Khi phát hiện các hư hỏng thuộc phạm vi bảo hành của Bên B, Bên A gửi thông báo bằng văn bản cho Bên B, trong đó nêu rõ các hư hỏng hoặc các hiện tượng hư hỏng. Sau khi nhận được thông báo của Bên A, Bên B sẽ cử nhân

viên đến kiểm tra tại Nhà máy điện Nhơn Trạch 2 hoặc hướng dẫn Bên A kiểm tra, xác định nguyên nhân hư hỏng để thay thế kịp thời. Các chi phí do khắc phục hư hỏng trong phạm vi bảo hành của Bên B sẽ được miễn phí.

- Địa điểm bảo hành: Công ty Cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2, Ấp 3, xã Phước Khánh, Huyện Nhơn Trạch, Tỉnh Đồng Nai.

**Điều 17. Hiệu lực hợp đồng**

1. Hợp đồng có hiệu lực kể từ \_\_\_ [ghi cụ thể ngày có hiệu lực của hợp đồng].

2. Hợp đồng hết hiệu lực sau khi hai bên tiến hành thanh lý hợp đồng theo luật định.

Hợp đồng được lập thành \_\_\_ bộ, Chủ đầu tư giữ \_\_\_ bộ, nhà thầu giữ \_\_\_ bộ, các bộ hợp đồng có giá trị pháp lý như nhau.

**ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NHÀ  
THẦU**

[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

**ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA CHỦ  
ĐẦU TƯ**

[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng  
dấu]



## PHỤ LỤC BẢNG GIÁ HỢP ĐỒNG

(Kèm theo hợp đồng số \_\_\_\_\_, ngày \_\_\_\_ tháng \_\_\_\_ năm \_\_\_\_)

*Phụ lục này được lập trên cơ sở bảng chào giá dự thầu của Nhà thầu theo các Mẫu bảng giá dự thầu tương ứng quy định tại YCBG và các thỏa thuận đã đạt được trong quá trình hoàn thiện hợp đồng, trong đó bao gồm đơn giá, thành tiền cho từng hạng mục, nội dung công việc.*